

Bài 5: QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ TRÊN THẾ GIỚI

LTS - Trong các bài trước, chúng ta đã tìm hiểu và biết rằng đầu tư vào một quỹ đầu tư là cách đơn giản nhất để giảm thiểu rủi ro trong đầu tư. Chúng ta cũng biết rằng quỹ đầu tư mang lại rất nhiều lợi thế cho nhà đầu tư. Kể từ bài này chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu kỹ hơn sự hình thành và phát triển của quỹ đầu tư trên thế giới, sự phát triển của thị trường chứng khoán và quỹ đầu tư tại Việt Nam cũng như cách thức đầu tư vào các quỹ đầu tư tại Việt Nam.

Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển

Quỹ đầu tư có nguồn gốc từ châu Âu, khởi thủy ở Hà Lan từ khoảng giữa thế kỷ 19, đến nửa cuối thế kỷ 19 thì được du nhập sang Anh.

Mặc dù có gốc gác từ châu Âu, nhưng Mỹ mới là nơi các quỹ đầu tư phát triển mạnh mẽ nhất. Quỹ đầu tư chính thức đầu tiên xuất hiện ở Mỹ vào năm 1924, có tên gọi là Massachusetts Investor Trust, với quy mô ban đầu là 50.000USD. Sau một năm, quy mô của quỹ này đã tăng lên 392.000USD với sự tham gia của trên 200 nhà đầu tư.

Trong thời kỳ từ 1929 đến năm 1951, suy thoái kinh tế và những vụ sụp đổ của thị trường chứng khoán thế giới đã kìm hãm tốc độ tăng trưởng của ngành quản lý quỹ. Tuy nhiên, sự phục hồi của thị trường chứng khoán trong những năm 1950 đến 1960 đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các quỹ đầu tư. Một hiện tượng mang tính tiêu biểu trong giai đoạn này là sự bùng nổ các quỹ đầu tư chuyên đầu tư vào cổ phiếu có tốc độ tăng trưởng cũng như mức độ rủi ro cao (aggressive stock funds).

Năm 1969 bắt đầu một giai đoạn đi xuống của TTCK cũng như ngành quản lý quỹ đầu tư. Trong những năm 1970, xuất hiện một loạt các phát kiến mới về cấu trúc quỹ như quỹ chỉ số chứng khoán (index funds) và thế hệ các quỹ trong đó nhà đầu tư không phải trả lệ phí mua bán chứng chỉ (no-load funds).

Từ những năm 1980 trở lại đây, thị trường quản lý quỹ đã liên tục phát triển và mở rộng, đến nay đã trở thành một ngành dịch vụ thịnh vượng, một bộ phận cấu thành quan trọng của thị trường chứng khoán.

Quy mô của thị trường Quỹ đầu tư

Cuối những năm 1920, trên thế giới mới chỉ có khoảng 10 quỹ đầu tư, đến năm 1951 số quỹ đầu tư đã vượt qua ngưỡng 100 và đến cuối năm 2003, đã có khoảng trên 54.000 quỹ đang hoạt động với tổng số vốn quản lý gần 14 ngàn tỷ USD. Đó là sự minh họa đơn giản nhưng rất thuyết phục về tính hấp dẫn cũng như xu hướng phát triển tất yếu của quỹ đầu tư.

Bảng 1: Giá trị vốn quản lý của các quỹ đầu tư

Đơn vị: triệu USD	1998	1999	2000	2001	2002	2003
Toàn thế giới	9,343,272	11,391,138	11,871,061	11,654,904	11,324,131	13,957,564
Châu Mỹ	5,867,187	7,264,471	7,424,146	7,433,144	6,776,291	7,969,224
Châu Âu	2,743,228	3,203,401	3,296,015	3,167,963	3,463,000	4,592,582
Châu Á Thái bình dương	720,697	905,031	1,133,979	1,039,236	1,063,857	1,361,298
Châu Phi	12,160	18,235	16,921	14,561	20,983	34,460

Nguồn: ICI Factbook 2004

Bảng 2: Số quỹ đầu tư đang hoạt động

	1998	1999	2000	2001	2002	2003
Toàn thế giới	50,835	52,746	51,692	52,849	54,110	54,015
Châu Mỹ	10,376	11,499	12,676	13,449	13,884	13,921
Châu Âu	20,107	22,095	25,524	26,821	28,972	27,987
Châu Á Thái bình dương	20,161	18,892	13,158	12,153	10,794	11,641
Châu Phi	191	260	334	426	460	466

Nguồn: ICI Factbook 2004

Vai trò của quỹ đầu tư đối với sự phát triển của nền kinh tế

Quỹ đầu tư là một công cụ đầu tư rất phổ biến ở các nước có thị trường chứng khoán phát triển. Theo thống kê của Viện nghiên cứu công ty đầu tư (Investment Company Institute – ICI) của Mỹ, trên một nửa dân số Mỹ có tài khoản đầu tư vào chứng chỉ các quỹ đầu tư. Điều đó cho thấy rằng quỹ đầu tư là một công cụ đầu tư rất được ưa chuộng.

Mặc dù có trình độ phát triển khác nhau giữa các nước, quỹ đầu tư đã và đang trở thành một kênh huy động vốn đầu tư quan trọng cho nền kinh tế. Bảng 3 dưới đây cho thấy mức độ huy động của quỹ đầu tư tính theo phần trăm GDP của một số quốc gia tiêu biểu có ngành quản lý quỹ phát triển.

Bảng 3: Thị trường quỹ đầu tư của một số quốc gia trên thế giới – 2003

Quốc gia	Số lượng quỹ đầu tư đang hoạt động	Tổng giá trị tài sản ròng của các quỹ (triệu USD)	% GDP
Hồng Kông	963	255,811	163.3%
Australia	NA	518,411	99.2%
Mỹ	8,126	7,414,084	67.7%
Anh	1,692	396,523	22.1%
Hàn Quốc	6,726	121,488	20.1%
Nhật Bản	2,617	349,148	8.1%
Ấn Độ	350	29,800	5.0%

Nguồn: ICI; World Bank

Việt Nam là một nước đi sau với một thị trường chứng khoán mới được hình thành và vẫn còn nhỏ bé. Tuy nhiên, trong xu thế đón đầu và hội nhập, chúng ta có thể nhanh chóng học hỏi kinh nghiệm của các nước đi trước trên thế giới và khu vực, qua đó đẩy nhanh quá trình phát triển của ngành quỹ đầu tư nói riêng và thị trường chứng khoán nói chung.

Kỳ tới: Thị trường chứng khoán Việt Nam và quỹ đầu tư